

PHÁT HUY GIÁ TRỊ NHÂN VĂN

TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN MINH TRÍ (*)

Tóm tắt: Bản Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau nửa thế kỷ càng sáng tỏ giá trị lịch sử và tầm nhìn thời đại của một bậc thiên tài; là ánh sáng soi đường, định hướng cho cách mạng Việt Nam. Bài viết phân tích những giá trị nhân văn trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua đó đưa ra những giải pháp góp phần gìn giữ và phát huy phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; Di chúc; giá trị nhân văn.

Abstract: After half a century, President Ho Chi Minh's sacred will further clarifies the historical value and timeless vision of a genius, the light to guide the way for Vietnamese revolution. This paper analyzes human values in President Ho Chi Minh's Will, and then recommends the solutions that contribute to preserving and promoting these values in line with Vietnamese practices in the current context.

Keywords: President Ho Chi Minh; Will; human values.

Ngày nhận bài: 11/8/2019 Ngày biên tập: 27/8/2019 Ngày duyệt đăng: 18/9/2019

Bản Di chúc là văn kiện lịch sử thể hiện tâm nguyện, ý chí, niềm tin, tình cảm và trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, với nhân dân và sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Là người cách mạng, là người mácxít thấu hiểu quy luật của tự nhiên, xã hội và con người, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức và đón nhận quy luật của cuộc sống một cách chủ động, bằng phong thái ung dung tự tại, chuẩn bị cho việc ra đi bằng những lời tâm huyết dặn lại, Người viết: "Tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột".

Bản Di chúc với tầm cao tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành bảo vật quốc gia cùng với các tác phẩm lý luận văn chương đặc sắc khác của Người. Di chúc là sự kết tinh nổi bật nhất tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

1. Giá trị nhân văn trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Giá trị nhân văn là kết tinh của sự đề cao cái tốt đẹp của con người, hay đề cao văn hóa con người; thể hiện ở sự đề cao vai trò, vị trí và giá trị con người; ở lòng nhân ái, vị tha và tình yêu thương, quý trọng con người, lấy con người làm mục tiêu, trung tâm và chủ thể của sự phát triển xã hội. Giá trị nhân văn bao hàm cả những yếu tố nhân bản và nhân đạo, mang tầm vóc dân tộc và nhân loại. Đó là sự kết tinh hài hòa, thống nhất giữa thế giới quan và nhân sinh quan, giữa văn hóa và chính trị, giữa cái chân - thiện - mỹ trong giá trị nhân văn.

Để cập đến giá trị nhân văn trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không thể không nói đến quan niệm về giải phóng con người. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn quan tâm đến việc làm sao cho dân tộc Việt Nam được độc lập, tự do, nhân dân ai cũng quyền được sống, được sung sướng, được tự do. Vào những ngày đầu xây dựng chế độ mới sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân tộc ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng

(*) Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh

có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁾. Tư tưởng này thể hiện xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng; đến khi sắp đi xa, Người vẫn căn dặn toàn Đảng, toàn dân: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽²⁾. Để hoàn thành mục tiêu này, chúng ta phải tiến hành kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước. Người ra đi khi đất nước ta chưa thống nhất, độc lập cho Tổ quốc chưa toàn vẹn, đồng bào ta đang “phải hy sinh nhiều của nhiều người”, nhân dân ta chưa có được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, song Người vẫn luôn tin rằng: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc”⁽³⁾. Theo Người, độc lập dân tộc là tiền đề để xây dựng con người phát triển toàn diện từng bước “làm chủ tồn tại xã hội của chính mình”, hướng tới một xã hội mà “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁽⁴⁾. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, để phát triển toàn diện con người phải gắn với quá trình đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước. Vì vậy, Người căn dặn: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁽⁵⁾. Chính điều này góp phần hình thành giá trị nhân văn, sức mạnh trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh, bởi Người luôn đặt vấn đề giải phóng con người, đem lại lợi ích cho con người chính là tạo ra động lực vô cùng lớn lao cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Bằng sự đúc kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng phong phú, sinh động, Người nói: “Chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết giá trị khi mà

dân được ăn no, mặc đủ”⁽⁶⁾. Vấn đề con người, cuộc sống của con người, nhân cách con người luôn được xem là vấn đề trọng tâm trong hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vì thế Người đã dành trọn cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của mình để chăm lo cho nhân dân cả về vật chất lẫn tinh thần, thể hiện ở mỗi quyết sách, mỗi việc làm đều toát lên tình thương yêu vô hạn, sự tôn trọng, thái độ bao dung và lòng tin yêu con người.

Thấu hiểu vai trò của nhân dân, sức đóng góp to lớn và sự hy sinh vô bờ bến của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nên khi nói về “đầu tiên là công việc đối với con người”, Người đặc biệt quan tâm tới việc đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với nước. Giải quyết tốt vấn đề xã hội trong quản lý xã hội sau chiến tranh ở trong chiều sâu tư duy quản lý xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.

Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”⁽⁷⁾.

Đối với phụ nữ và nông dân, Người đặc biệt quan tâm và đề nghị Đảng và Chính phủ cần có kế hoạch bồi dưỡng và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc, kể cả công việc lãnh đạo, đồng thời động viên phụ nữ phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ. Người đề nghị miễn thuế nông nghiệp cho các hợp tác xã để đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất.

Hết lòng quan tâm và tin cậy ở thể hệ trẻ, Người nêu trong *Di chúc* một vấn đề có tầm chiến lược “bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ trở thành người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”⁽⁸⁾.

Tất cả những điều đó khẳng định, trái tim mệnh mông của Người dành cho tất cả mọi người, mọi cảnh đời và số phận, tình yêu thương con người vô hạn, sự tôn trọng, thái độ bao dung và lòng tin yêu con người của một người cộng sản, một người cách mạng suốt đời trung thành, tận tụy và không ngừng phấn đấu vì lý tưởng cao đẹp đó.

2. Thực tiễn phát huy giá trị nhân văn theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa, giá trị nhân văn trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam cũng như trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến con người, đề cao và phát huy vai trò, giá trị tốt đẹp của con người, hướng tới giải phóng con người, đưa con người vươn tới sự phát triển hoàn thiện. Đảng ta đã chỉ rõ: “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển”⁽⁹⁾. Tiếp tục phát triển tư tưởng đó, Đảng ta khẳng định: “Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc”⁽¹⁰⁾. Nhà nước ta đã thể chế quan điểm chỉ đạo của Đảng trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của đất nước sau khi kết thúc chiến tranh đến nay. Hiện thực hóa quan điểm, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước ta, sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng về phát triển con người, cũng như lĩnh vực kinh tế và xã hội được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Cụ thể, kinh tế thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, hoạt động ngày càng hiệu quả và năng động; đời sống nhân dân ngày càng cải thiện, đất nước không những giữ vững ổn định chính trị trước những biến động lớn của thế giới mà còn có những bước tiến bộ. Nếu

giai đoạn 1986 - 1990 tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của Việt Nam là 4,5% thì đến giai đoạn 2011- 2015 tăng lên 5,9%. Sau 32 năm đổi mới (từ 1986 - 2017), nền kinh tế Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng GDP bình quân 6,6%, giai đoạn tăng trưởng cao nhất từ năm 1992 đến năm 1997 với mức tăng GDP 8,1-9,5%. So với một số quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh trên thế giới trong 32 năm qua, bình quân tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đứng sau Trung Quốc là 9,4%, trên Hàn Quốc và Malaysia là 5,9%, trên Thái Lan là 5,2%, trên Mỹ là 2,6%, Nhật Bản là 1,7% và Đức là 1,8%⁽¹¹⁾.

Công tác giải quyết việc làm và phát triển thị trường lao động đã thu được nhiều kết quả khả quan: giai đoạn 2010 - 2015, đã giải quyết việc làm, tạo việc làm cho khoảng 7,8 triệu, trong đó lao động ở nước ngoài khoảng 469 nghìn người⁽¹²⁾; công tác đào tạo nghề được quan tâm phát triển, góp phần đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo từ dưới 10% (năm 1990) tăng lên 51,6% (năm 2015) và 56% (năm 2017), tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 2,24%⁽¹³⁾. Các phiên giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động từng bước gắn kết người lao động và người sử dụng lao động.

Tốc độ tăng trưởng cao trong những năm qua, cùng với chính sách giải quyết việc làm hiệu quả đã tác động rõ rệt đến thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam tăng từ 995 nghìn đồng (năm 2008) lên 3.098 nghìn đồng/người/tháng (năm 2016)⁽¹⁴⁾. Thu nhập của người dân tăng lên đã góp phần cải thiện chi tiêu của người dân. Năm 2008, chi tiêu bình quân 705.000 đồng/người/tháng, đến năm 2016 chi tiêu bình quân là 2.016 nghìn đồng⁽¹⁵⁾.

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã rất chú trọng hướng vào con người, nhất là những người nghèo, được dư luận quốc tế đánh giá là một trong những nước điển hình trong việc thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ về xóa đói, giảm nghèo. Theo chuẩn quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 30% năm 1992 xuống còn 5,8% năm 2016; tính theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giảm từ 14,2% (2010) xuống còn 7,9% (2017), riêng các huyện nghèo giảm 4%⁽¹⁶⁾. Theo báo cáo của Chính phủ về Kết quả thực

hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, đến nay, hầu hết các đối tượng chính sách xã hội, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng khó khăn đã có bảo hiểm y tế; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trên 34,3 triệu người, hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho trên 15,1 triệu người.

Bên cạnh đó, Đảng ta luôn có những chủ trương, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và hỗ trợ những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo 98,5% hộ với mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư cùng địa bàn⁽¹⁷⁾.

Các chỉ số khỏe cộng đồng được nâng lên, như tỷ lệ tử vong ở trẻ dưới 5 tuổi đã giảm 81% (năm 1990) xuống còn khoảng 21,5% (năm 2017); tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm tương ứng từ 50% xuống còn khoảng 13,4%; tỷ lệ trẻ dưới một tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin chiếm 96,4%⁽¹⁸⁾; tuổi thọ trung bình là 73,5 tuổi... Hiện nay, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế phủ đến 83% dân số (tương đương 75.915,2 nghìn người)⁽¹⁹⁾. Điều này đã tạo điều kiện chăm sóc tốt hơn về y tế cho các tầng lớp dân cư trong xã hội, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Cùng với những thành tựu đạt được trong công tác giải quyết việc làm, thu nhập ngày càng tăng, tỷ lệ giảm nghèo nhanh, chăm sóc sức khỏe nhân dân có những chuyển biến tích cực góp phần cải thiện đời sống của nhân dân, do đó chỉ số phát triển con người (HDI) ở nước ta không ngừng cải thiện, đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội trong quá trình phát triển. Theo báo cáo của Liên hợp quốc, Chỉ số HDI tăng từ mức 0,683 (năm 2000) lên mức 0,728 (năm 2011) và 0,752 (năm 2012), xếp thứ 128/187 nước, thuộc nhóm trung bình cao của thế giới. Năm 2011 Việt Nam đã hoàn thành 6/8 nhóm mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) do Liên hợp quốc đề ra cho các nước đang phát triển đến năm 2015 và chỉ số HDI tiếp tục được cải thiện từ 0,695 năm 2016 lên 0,700 năm 2017⁽²⁰⁾. Điều này đã chứng tỏ sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta tăng trưởng không ngừng và hội tụ ở yếu tố con người, từng bước

đảm bảo tiến bộ xã hội. Những số liệu trên cho thấy, thực hiện tiến bộ xã hội ở Việt Nam đã góp phần cải thiện rõ nét đời sống của nhân dân, như tỷ lệ thất nghiệp giảm qua các năm, khoảng cách giữa nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất rút ngắn, chỉ số HDI tăng cao, giáo dục và y tế phát triển góp phần nâng cao năng lực sản xuất tham gia vào thị trường lao động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, từ đó tạo ra sự phát triển nhân văn, nhân bản hơn trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là động lực quan trọng bảo đảm cho Việt Nam tiếp tục phấn đấu theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tuy nhiên, thành quả của cuộc đổi mới chỉ là bước đầu, vẫn còn những mặt hạn chế như tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, tạo việc làm chưa ổn định, tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn và đô thị có xu hướng tăng; giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, nhất là vùng đồng bằng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; diện hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên còn hẹp; chất lượng các dịch vụ nhìn chung còn thấp.

3. Những giải pháp phát huy giá trị nhân văn trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Thứ nhất, quán triệt, nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc việc phát huy những giá trị nhân văn của *Di chúc* trong từng bước, từng chiến lược, từng chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung trong toàn hệ thống chính trị. Từ đó tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị hướng đến mục tiêu phát triển vì con người.

Thứ hai, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững vì mục tiêu công bằng và tiến bộ xã hội. Do đó, cần phải thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả, từ đó huy động tối đa mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế; đồng thời, Nhà nước phải sử dụng các nguồn lực, công cụ điều tiết, chính sách phân phối và phân phối lại đảm bảo thực hiện an sinh xã hội, từng bước nâng cao phúc lợi xã hội.

Thứ ba, giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập của các tầng lớp dân cư. Đây được coi là cách thức bền vững nhất thực hiện tiến bộ xã hội ở nước ta. Do đó, cần có

cơ chế, chính sách phát huy hơn nữa vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong quá trình phát triển bằng cách tiếp tục tạo dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa khu vực kinh tế tư nhân với khu vực kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hỗ trợ khu vực tư nhân bằng các chính sách thiết thực, sát với nhu cầu thực tiễn. Tiếp tục hoàn thiện chính sách bảo hộ lao động, đẩy mạnh xuất khẩu lao động là giải pháp quan trọng trong giải quyết việc làm, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, góp phần tăng thu nhập, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động hiện nay.

Thứ tư, Đảng và Nhà nước cần quyết liệt đưa mục tiêu giảm nghèo đa chiều vào nội dung chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết chương trình, chính sách giảm nghèo hàng năm theo lộ trình cụ thể với những giải pháp thiết thực, sát nhu cầu trợ giúp của người nghèo với điều kiện cụ thể của địa phương; rà soát, phân loại hộ nghèo, cận nghèo một cách khách quan, chính xác để có biện pháp hỗ trợ thích hợp.

Thứ năm, tăng cường quản lý xã hội trên nền tảng dân chủ, thượng tôn pháp luật. Thực thi chính sách phát triển kinh tế cùng với giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển y tế ngoài công lập, thi điểm hình thành cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công - tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích; đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; khuyến khích, hỗ trợ cho mọi ý tưởng sáng tạo, thúc đẩy đổi mới, phát triển, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ, văn hóa, nghệ thuật,...

Thứ sáu, tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tích cực đấu tranh, bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, phản động, đồi trụy; đồng thời, loại bỏ những hủ tục để tạo dựng đời sống tinh thần lành mạnh trong nhân dân.

Sau 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta càng nhận thức rõ hơn rằng, tầm nhìn chiến lược, tư tưởng thiên tài của Người luôn là ngọn đuốc soi đường, định hướng cho cách mạng Việt Nam giành những thắng lợi vẻ vang, đưa nước ta ra khỏi nhóm nước nghèo; đời sống vật chất và văn hóa không ngừng được cải thiện; vị thế nước ta không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Với tất cả tình cảm kính yêu vô hạn và niềm tin tuyệt đối vào lời căn dặn của Người, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi *Di chúc* thiêng liêng và con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn, xây dựng nước Việt Nam trở thành quốc gia "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"./.

Ghi chú:

(1),(6) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, H.2011, tr.187, tr.175.

(2),(3),(5),(7) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 15, Nxb CTQG, H.2011, tr.612, tr.624, tr.616, tr.616-617.

(4) *C.Mác & Ph.Ăngghen, toàn tập*, tập 23, Nxb CTQG, H.1993, tr.628

(9),(12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H.2011, tr.76, tr.238.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn Kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2016, tr.53.

(11) Lan Anh (2018), *32 năm đổi mới, Việt Nam lọt Top 50 nền kinh tế thế giới*. Truy cập từ <http://www.brandsvietnam.com/17031-32-nam-doi-moi-Viet-Nam-lot-Top-50-nen-kinh-te-the-gioi>

(13),(14),(15),(16),(18),(19),(20) Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2017*, Nxb Thống kê, H.2018, tr.153, tr.816, tr.833, tr.825, tr.785, tr.198, tr.776.

(17) Nguyễn Trọng Đàm (2018), *Đẩy mạnh chính sách an sinh xã hội bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay*. Truy cập <http://tapchikhkh.vass.gov.vn/day-manh-chinh-sach-an-sinh-xa-hoi-bao-dam-tien-bo-va-cong-bang-xa-hoi-o-nuoc-ta-hien-nay-n50093.html>